

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21/7/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duy Bình;

Ông Lê Hoàng Chuân.

Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2023/HNGĐ-ST ngày 03/3/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh L - Có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Chị Phùng Thị V, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn G, xã L, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt không lý do.

Người làm chứng: 1/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh L.

2/ Ông Triệu Văn H, sinh năm 1980 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã L, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh và chị Phùng Thị V được tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 22/8/2013, tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng nhau làm ăn xây dựng cuộc sống gia đình. Đến khoảng tháng 11/2020 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cuộc sống phát sinh nhiều khó khăn, dẫn đến hai vợ chồng đã có nhiều ý kiến bất đồng trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng cho đến đầu năm 2022 thì chị V bỏ về nhà Bố, Mẹ đẻ của mình ở xã L, huyện V

sinh sống từ đó cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa cả về kinh tế lẫn tình cảm. Mâu thuẫn của vợ chồng anh đã được hai bên gia đình và bạn bè khuyên giải nhưng không được. Nay anh xét thấy không còn tình cảm với chị V, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn cách nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết cho anh ly hôn với chị Phùng Thị V.

Về con chung: Anh và chị V không ai có con riêng. Hiện nay chị V không mang thai. Anh chị có với nhau 02 con chung là cháu Nguyễn Phi L, sinh ngày 26/8/2013 và cháu Nguyễn Thùy N, sinh ngày 07/02/2016. Hiện nay các cháu phát triển khỏe mạnh bình thường không bị dị tật bẩm sinh. Từ khi hai vợ chồng ly thân, các cháu đều sống cùng với anh. Nay khi ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cả hai cháu cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị V tự thỏa thuận phân chia nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Trong thời gian chung sống anh và chị V không vay nợ ai và không cho ai vay nợ gì nên không đề cập Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn chị Phùng Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện kết hôn với nhau ngày 22/8/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã K. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng luôn bất đồng trong việc làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái nên thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình, hàng xóm, bạn bè khuyên giải nhiều nhưng vợ chồng không thể hòa hợp được. Đến đầu năm 2022 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và chị đã bỏ về nhà Bố, Mẹ đẻ của mình ở xã L, huyện V sinh sống từ đó cho đến nay. Từ đó anh chị sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa cả về tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã trầm trọng. Nay anh H xin ly hôn chị cũng nhất trí để giải thoát cho nhau.

Về con chung: Chị và anh H không ai có con riêng. Hiện nay chị không mang thai. Anh chị có với nhau 02 con chung là cháu Nguyễn Phi L, sinh ngày 26/8/2013 và cháu Nguyễn Thùy N, sinh ngày 07/02/2016. Các cháu phát triển khỏe mạnh bình thường không bị dị tật bẩm sinh. Từ khi sống ly thân các cháu đều ở với anh H. Khi ly hôn chị cũng nhất trí để anh H tiếp tục tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cả hai cháu cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và chị do chưa có công ăn việc làm ổn định nên không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị V không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Trong thời gian chung sống hai anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ gì nên không đề cập Tòa án giải quyết.

Ngày 25/4/2023, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên bị đơn chị Phùng Thị V vắng mặt không có lý do. Anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành

hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn mở phiên tòa để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên Tòa:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Bị đơn chị Phùng Thị V vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Các Điều 228, 229, 238 và Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTWQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Phùng Thị V.

- Về quan hệ con chung: Giao các cháu Nguyễn Phi L, sinh ngày 26/8/2013 và Nguyễn Thùy N, sinh ngày 07/02/2016 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Phùng Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo anh Nguyễn Văn H yêu cầu Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Xét thấy, bị đơn chị Phùng Thị V cư trú tại Thôn Giàng, xã L, huyện V, tỉnh L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn chị Phùng Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; người làm chứng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh Nguyễn Văn H và chị Phùng Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 22/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh L như vậy quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị V là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của những người làm chứng, biên bản xác minh tại xã K và xã L xác định: Sau kết hôn vợ chồng anh H, chị V chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp, dẫn đến vợ chồng luôn bất đồng

trong cuộc sống và làm ăn kinh tế nên thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng cũng được hai bên gia đình, bạn bè khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Đến đầu năm 2022 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và chị V đã bỏ về nhà Bố, Mẹ đẻ ở xã L, huyện Văn Bàn sinh sống từ đó cho đến nay anh H, chị V không ai còn quan tâm đến nhau nữa.

Như vậy có đủ căn cứ xác định vợ chồng anh H, chị V không có tiếng nói chung trong hôn nhân, thời gian sống ly thân đã lâu, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H về việc ly hôn chị Phùng Thị V.

[3] Về nuôi con chung: Xét thấy anh H, chị V có với nhau 02 con chung là cháu Nguyễn Phi L, sinh ngày 26/8/2013 và cháu Nguyễn Thùy N, sinh ngày 07/02/2016. Hiện nay các cháu phát triển khỏe mạnh bình thường không bị dị tật bẩm sinh. Từ khi vợ chồng sống ly thân các con đều ở với anh H. Khi ly hôn anh H đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cả hai cháu cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị V cũng nhất trí với đề nghị của anh H và phù hợp với nguyện vọng của cháu L và cháu N. Anh H không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung và hiện chị V chưa có công việc và thu nhập ổn định nên không có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện anh H trông tót, chăm nuôi tại gia đình và đi làm thuê thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 10.000.000đ. Thu nhập của anh H đảm bảo được cuộc sống và việc học tập của các con. Như vậy giao cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả cháu L và cháu N cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi là đảm bảo được mọi mặt quyền lợi của các con chưa thành niên.

[4] Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Anh Nguyễn Văn H:

- Về qan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Phùng Thị V.

- Về nuôi con: Giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phi L, sinh ngày 26/8/2013 và cháu Nguyễn Thùy N, sinh ngày 07/02/2016 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Phùng Thị V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai ký hiệu: AC-21P số 0004406 ngày 03/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phùng Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Sở tư pháp;
- UBND xã K;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, LĐ, TP, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Vĩnh Thái